

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **153/2018/HS-ST**

Ngày: 27-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thẩm phán:** Ông **Phạm Tuấn**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 185/2018/HSST ngày 19/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2018/HSST-QĐ ngày 21/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ph**; Sinh năm: 1975; Tại: Bình Định; Nơi cư trú: Ấp B, xã Bảo Vinh, Tx.Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953; Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; Con: Có 05, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:**

Anh **Lê Văn Ph1**, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

Chị **Phạm Thị Ngọc P**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/11/2018, Nguyễn Thị Ph đi bộ từ nhà ra khu vực chợ Bảo Vinh, thị xãLK rồi đi nhờ xe mô tô của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đến khu vực cánh đồng lúa thuộc ấp T, xã X, huyện XL để tìm bắt ốc. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến cánh đồng lúa phía sau nhà anh Lê Văn Ph1 thì Ph đi vào nhà để xin nước uống. Khi Ph vào nhà gọi nhưng không thấy ai trả lời, Ph thấy cửa phía sau nhà anh Ph không đóng nên đã nảy sinh ý định vào nhà để tìm tài sản để trộm cắp. Thực hiện ý định, Ph đi từ cửa sau vào phòng bếp thì nhìn thấy trên bàn

nhựa cạnh giường ngủ có để 03 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng và 01 điện thoại bàn phím màu đen. Ph liên lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng vì có giá trị cao, còn 01 điện thoại bàn phím màu đen có giá trị thấp nên Ph không lấy. Sau khi lấy được 02 điện thoại trên, Ph giấu vào trong người thì thấy anh Ph đi về nên Ph bỏ chạy ra phía sau vườn và ném 02 điện thoại vừa trộm được xuống đất ngay hàng rào phía sau nhà anh Ph1 để bỏ chạy thì anh Ph1 đuổi theo bắt giữ và báo công an xã Xuân Thọ.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc ngày 07/11/2018 kết luận: Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng là 800.000 (*Tám trăm ngàn đồng*) đồng; Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng là 2.000.000 (*Hai triệu đồng*) đồng; Tổng giá trị sử dụng còn lại của tài sản bị chiếm đoạt là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 196/QĐ-VKSXL ngày 19/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân chưa tiền án tiền sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Văn Ph1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA THẨM PHÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Quyết định truy tố, ý kiến của Kiểm sát viên, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 05/11/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình anh Lê Văn Ph1, ngụ tại ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Thị Ph đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng, thì bị bắt quả tang. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nghĩ nên không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Ph1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Thẩm phán nên chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Ph** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ph 06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (Một)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ph cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ph nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Phạm Tuân